**ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC - BV PHCN –THÁNG 08/2022**

**Asigastrogit**



**Thành phần:** Cho 1 gói x 3,2 gam

* [Attapulgite](https://www.thuocbietduoc.com.vn/thuoc-goc-35/attapulgite.aspx) hoạt hoá ………………………………………………………2.5 gam
* Nhôm hydroxide khô………………………………………………………250 mg
* [Magnesi carbonat](https://www.thuocbietduoc.com.vn/thuoc-goc-2194/magnesi-carbonat.aspx) ………………………………………………………250 mg
* Tá dược vừa đủ……………………………………………………………….1 gói

**Dạng bào chế:** Thuốc bột pha hỗn dịch uống

**Quy cách đóng gói:**  Hộp 30 gói x 3,2 gam

**Chỉ định:**

* Điều trị triệu chứng các bệnh đại tràng không đặc hiệu cấp và mạn tính có ỉa chảy , đặc biệt ỉa chảy kèm trướng bụng.
* Hội chứng kích ứng ruột .
* Điều trị hỗ trợ chứng loét dạ dày- tá tràng , viêm dạ dày, hồi lưu dạ dày thực quản ,biến chứng sau cắt dạ dày , đau thượng vị , cảm giác nóng ở thực quản hay dạ dày .

**Cách dùng và liều dùng:**

*Cách dùng :*

* Hoà tan thuốc với 15ml nước đun sôi để nguội .khuấy kỹ và dùng ngay .
* Dùng thuốc vào trước bữa ăn 30 phút hoặc khi có cơn đau.

*Liều dùng:*

* Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi :Uống 1 gói / lần x 3 lân / ngày .
* Trẻ em từ 2- 6 tuổi: Uống 1 gói/ lần x 2 lần/ ngày.
* Trẻ em dưới 2 tuổi: ½ gói x 2 lần / ngày.

**Chống chỉ định:**

* Quá mẫn với attapulgit.
* Mẫn cảm với nhôm hydroxyd và các antacid chứa magnesi.
* Giảm phosphat máu.
* Trẻ nhỏ tuổi vì nguy cơ nhiễm độc nhôm , nguy cơ tăng magnesi huyết đặc biệt ở trẻ mất nước hoặc bị suy thận .
* Suy chức năng thận nặng ( nguy cơ tăng magnesi máu)

**Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

* Tính chất hập thụ của attapulgit làm ảnh hưởng đến sự hấp thu của một số thuốc ở đường ruột như ( Tetracylin)
* Không dùng thuốc quá 2 ngày ,hoặc khi ỉa chảy có kèm sốt , ỉa chảy phân có kèm máu và chất nhầy , sốt cao
* Không dùng cho trẻ dưới 6 tuổi trừ trường hợp có sự theo dõi của bác sĩ , vì nguy cơ mất nước do ỉa chảy .
* Dùng thận trọng ở người to đại tràng do suy giảm trương lực.
* Dùng thận trong với bệnh nhân suy tim sung huyết , suy thận, phù , sơ gan và chế độ ăn ít natri và người mới bị chảy máu đường tiêu hoá .
* Người cao tuổi , do bệnh tật hoặc do điều trị thuốc có thể bị táo bón hoặc phân rắn .
* Kiểm tra định kỳ nồng độ phosphat trong quá trình điều trị lâu dài.

**Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

* Thuốc dùng được cho phụ nữ mang thai và cho con bú nhưng tránh dùng liều cao và kéo dài.

**Tác dụng không mong muốn**;

Các phản ứng xảy ra khi dùng thuốc kéo dài và dùng liều cao.

* Chát miệng, cứng bụng , buồn nôn, nôn , phân trắng.
* Giảm phosphat máu , giảm magnesi máu.
* Nhuyễn xương, bệnh não, sa sút trí tuệ và thiếu máu hồng cầu nhỏ đã xảy ra với người suy thận mạn tính dùng nhôm hydroxyd làm tác nhân gây dính kết phosphat.
* Ngộ độc nhôm và nhuyễn xương có thể xảy ra ở người bệnh có hội chứng ure máu cao.

**Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

* Thuốc kháng acid có thể làm thay đổi hấp thu của các thuốc do vậy có thể làm giảm hiệu quả điều trị với một số loại thuốc khác như khi uống cùng với các thuốc: penicillamine,phenothiazine,benzodiazepine,corticosteroid,muốisắt, tetracycline, isoniazid, allopurinol, ranitidin, ketoconazole, itraconazol. Do vậy, nếu sử dụng các loại thuốc khác trong thời điểm đó, nên dùng Asigastrogit cách thuốc đó ít nhất 2 giờ để không gặp tình trạng tương tác thuốc xảy ra.

**Quá liều:**

 Ngừng dùng thuốc ngay và rửa dạ dày.

**Đơn giá: 1.530 đồng/ gói**

 ***DS Nguyễn Thị Hường***